

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ B  
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09 /2022/HS-ST

Ngày 21 tháng 01 năm 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Triệu Thị Luyện

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Bảng

2. Bà Nguyễn Thị Biên

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Mai Hương - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa:**

Ông Đặng Đức Hùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 219/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23 /2021/QĐXXST- HS ngày 03 tháng 12 năm 2021, các Quyết định hoãn phiên tòa số 69/2021/HSST-QĐ ngày 16/12/2021, số 73/2021/HSST- QĐ ngày 23/12/2021, Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 1078/TB-TA ngày 29/12/2021 và Thông báo mở lại phiên tòa số 33/TB-TA ngày 13/01/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Hồng V**, sinh năm 1980; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Số nhà 79, tổ Tiền Giang, phường Lê Lợi, thành phố B, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 5/12; Đảng, đoàn thể: Không; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo Không; giới tính: Nữ; con ông: Nguyễn Gia Vượng, sinh năm 1955 (đã chết) và bà Giáp Thị Giang, sinh năm 1957; có chồng: Nguyễn Huy Cường, sinh năm 1978 (đã ly hôn) và có hai con (con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2015); tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 14/10/2021, đến ngày 20/10/2021 thì áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (có mặt).

**\* Bị hại:**

1. Ông Tan Jiang H, sinh năm 1985

Nơi làm việc: Công ty TNHH Luxshare – địa chỉ: Khu Công nghiệp Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh B.(vắng mặt)

2. Ông Wang K, sinh 1996

Nơi làm việc: Công ty TNHH Luxshare - ICT- địa chỉ: Lô CNSG -01, CN SG -03, CNSG-05,CNSG-08, HCDV2, Khu Công nghiệp V Trung, huyện Việt Yên, tỉnh B. (vắng mặt)

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Chị Nguyễn Hồng N, sinh năm 1982.(vắng mặt)

Địa chỉ: Số 72, đường Chu Danh Tề, phường Xương Giang, thành phố B, tỉnh B.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 5/2021, Nguyễn Thị Hồng V đến làm nhân viên tạp vụ dọn dẹp phòng tại nhà nghỉ Trang Anh, địa chỉ tại đường Đào Thục Viện, thôn Song Khê 2, xã Song Khê, thành phố B do chị Nguyễn Hồng N làm quản lý.

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 14/10/2021, V đang dọn vệ sinh tại phòng 502 của nhà nghỉ Trang Anh thì phát hiện 01 chiếc túi đeo bằng vải màu đen sọc trắng để trong túi nhựa màu trắng ở dưới sàn cạnh vị trí đầu giường ngủ, là tài sản của anh Tan Jiang H, sinh năm 1985, quốc tịch Trung Quốc, đang làm việc tại Công ty TNHH Luxshare thuộc khu công nghiệp Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh B, đang thuê trọ tại đây. V để ý thấy không có người trông coi nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trong túi đeo. V mở khóa chiếc túi thì phát hiện bên trong có nhiều tờ tiền Việt Nam đồng, V lấy từ trong túi ra số tiền 13.400.000 đồng rồi cất vào trong túi quần bò bên phải V đang mặc và vào ốp lưng điện thoại di động nhãn hiệu Vivo của mình, rồi để chiếc túi tại vị trí cũ. V tiếp tục dọn vệ sinh đến phòng 202, thì phát hiện thấy một túi đeo màu đen, nhãn hiệu “LV” đặt tại vị trí đầu giường ngủ, là tài sản của anh WangK, sinh năm 1996, quốc tịch Trung Quốc, đang làm việc tại Công ty TNHH Luxshare thuộc khu công nghiệp V Chung, huyện Việt Yên, tỉnh B, đang thuê trọ tại đây. V để ý thấy không có người trông coi nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trong túi đeo. V mở khóa chiếc túi thì phát hiện bên trong có nhiều tờ tiền Việt Nam đồng và tiền Nhân dân tệ Trung Quốc, V lấy từ trong túi ra số tiền 15.700.000 đồng rồi cất vào trong túi quần bò bên phải V đang mặc và cất 600 Nhân dân tệ vào ốp lưng điện thoại di động nhãn hiệu Vivo của mình. Lấy tiền xong, V đi ra khu vực tầng 2 nhà nghỉ Trang Anh để cất giấu số tiền 13.400.000 đồng vào 01 túi xách nhựa màu đỏ treo trên xe nhà vệ sinh rồi tiếp tục làm việc.

Trong ngày 14/10/2021, anh Tan Jiang H và anh Wang K có đơn trình báo đến Công an thành phố B. Sau khi nhận được tin báo Công an xã Song Khê đã tiến hành làm việc với Nguyễn Thị Hồng V, V tự nguyện giao nộp:

- Số tiền 13.600.000 trong túi quần bò bên phải V đang mặc; số tiền 2.700.000 đồng và 600 tệ trong ốp lưng điện thoại di động nhãn hiệu Vivo.

- Số tiền 13.400.000 đồng thu giữ tại túi xách nhựa màu đỏ treo trên xe dọn nhà vệ sinh tầng 2.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành khám nghiệm hiện trường tại nhà nghỉ Trang Anh, địa chỉ tại đường Đào Thục Viện, thôn Song Khê 2, xã Song Khê, thành phố B, thu giữ: 01 túi xách nhựa màu đỏ; 01 túi vải màu đen sọc trắng bên trong có 7.300.000 đồng; 01 túi vải màu đen nhãn hiệu “LV” bên trong có 17.600.000 đồng.

Công văn số 1395/BGI-THNS&KSNB ngày 04/11/2021 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam cung cấp tỷ giá ngoại tệ: Tỷ giá chéo của Đồng Việt Nam so với đồng Nhân dân tệ ngày 14/10/2021 là 3.596,3 đồng/tệ.

Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ: Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Wang K số tiền 33.300.000 đồng (trong đó có 15.700.000 đồng do V trộm cắp, 17.600.000 đồng do Cơ quan điều tra thu giữ khi khám xét); 600 tệ và 01 túi vải màu đen ngoài có nhãn hiệu “LV”; trả lại cho anh Tan Jiang H số tiền 20.700.000 đồng (trong đó có 13.400.000 đồng do V trộm cắp, 7.300.000 đồng do Cơ quan điều tra thu giữ khi khám xét); 01 túi vải màu đen sọc trắng.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Wang K và Tan Jiang H đã nhận lại được tài sản nên không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Vật chứng của vụ án còn lại gồm: số tiền 600.000 đồng; 01 túi nhựa màu đỏ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thị Hồng V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Tại Bản Cáo trạng số 225/CT-VKS ngày 30 tháng 11 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo Nguyễn Thị Hồng V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo V khai nhận: Ngày 14/10/2021 bị cáo có hành vi trộm cắp số tiền 13.400.000 đồng tại phòng 502 và số tiền 15.700.000 đồng + 600 tệ tại phòng 202 nhà nghỉ Trang Anh. Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng, không oan, bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người tham gia tố tụng được triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án vẫn giữ nguyên quyết định như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự để xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Hồng V từ 15 đến 21 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án nhưng trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 14/10/2021 đến 20/10/2021.

2. Về xử lý tài sản thu giữ: Áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại bị cáo số tiền 600.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, 01 túi nhựa màu đỏ nhưng tạm giữ số tiền 600.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Căn cứ lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; Biên bản kiểm soát lập hồi 12h50 phút ngày 14/10/2021 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 14/10/2021, tại nhà nghỉ Trang Anh, địa chỉ đường Đào Thục Viện, thôn Song Khê 2, xã Song Khê, thành phố B, bị cáo Nguyễn Thị Hồng V có hành vi trộm cắp của anh Tan Jiang H số tiền 13.400.000 đồng tại phòng 502, trộm cắp của anh Wang K số tiền 15.700.000 đồng và 600 nhân dân tệ x 3.596,3 đồng/tệ = 2.157.780 đồng tại phòng 202. Tổng trị giá tài sản bị cáo trộm cắp là 31.257.780 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo theo khoản, Điều luật nêu trên là có căn cứ.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào quyền sở hữu đối với tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý bất an cho người dân. Bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản lên

lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, thể hiện sự coi thường pháp luật. Do vậy, cần phải xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 14/10/2021, tại nhà nghỉ Trang Anh, bị cáo trộm cắp tài sản của anh Tan Jiang H và anh Wang K nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, bị cáo khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự

[7]. Xét thấy, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, giáo dục bị cáo, phòng ngừa tội phạm cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp. Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, đã ly hôn hiện đang nuôi hai con còn nhỏ nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường, hoàn trả gì nên HĐXX không xem xét.

[9] Về xử lý tài sản, vật chứng thu giữ:

[9.1] Đối với số tiền 33.300.000 đồng (trong đó có 15.700.000 đồng do bị cáo trộm cắp, 17.600.000 đồng do Cơ quan điều tra thu giữ khi khám xét); 600 tệ và 01 túi vải màu đen ngoài có nhãn hiệu “LV” là của anh Wang K; số tiền 20.700.000 đồng (trong đó có 13.400.000 đồng do bị cáo trộm cắp, 7.300.000 đồng do Cơ quan điều tra thu giữ khi khám xét); 01 túi vải màu đen sọc trắng là của anh Tan Jiang H. Ngày 06/11/2021 Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Wang K, anh Tan Jiang H là phù hợp.

[9.2] Đối với số tiền 600.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo; 01 túi nhựa màu đỏ là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại bị cáo theo khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nhưng tạm giữ số tiền 600.000đồng để đảm bảo thi hành án.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Hồng V 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 14/10/2021 đến ngày 20/10/2021.

2. Về xử lý tài sản thu giữ:

- Trả lại bị cáo: Số tiền 600.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, 01 túi nhựa màu đỏ nhưng tạm giữ số tiền 600.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

( theo Quyết định chuyển vật chứng số 187/QĐ-VKS ngày 30/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B )

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ./.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh B
- VKSND thành phố B;
- TAND tỉnh B;
- Chi cục THADS TP B;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố B;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố B;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS vụ án; Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Triệu Thị Luyện**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
*(ĐÃ KÝ)*

*(ĐÃ KÝ)*